CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 024/HOLAFOODS/2025

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Thực phẩm Hoàng Lâm

Địa chỉ: No01.LK03-04, khu đất dịch vụ cây Quýt, Khu đô thị Văn Khê, phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 3537 7010 Fax: 024 3537 7009

E-mail : info@holafoods.com.vn

Mã số doanh nghiệp: 0101563760

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: **Sữa tiệt trùng nguyên kem 3.5% béo**

Nhãn hiệu: LACIATE

2. Thành phần: 100% Sữa bò.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: 12 tháng kể từ ngày sản xuất

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

Đóng gói: Sản phẩm được chứa trong hộp giấy chuyên dụng, bao bì đảm bảo vệ sinh ATTP. Bên ngoài là thùng carton, đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

Quy cách đóng gói: 1 Lít/hộp, 12 Lít/ thùng carton

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Nhà sản xuất: Spoldzielnia Mleczarska Mlekpol W Grajewie

Địa chỉ: UI. Elewatorska 13 19-203 Grajewo, Poland/ Ba Lan

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Quy chuẩn kỹ thuật số QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm
- Quy chuẩn kỹ thuật số QCVN 8-2:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm
- Quy chuẩn kỹ thuật số QCVN 8-3:2012/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2025

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG LÂM

TRƯỞNG PHÒNG MUA HÀNG

Bùi Thị Lan Hương

SUATUOI.COM - 18002023

BẢNG THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ SẢN PHẨM

Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Thực phẩm Hoàng Lâm	Nguyên liệu thực phẩm	Số:
	Sữa tiệt trùng nguyên kem 3.5% béo	024/HOLAFOODS/2025

YÊU CẦU KỸ THUẬT

1. Chỉ tiêu lý hóa:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Hàm lượng protein sữa	%	≥ 2,7%
2	Tỷ trọng ở 20 độ C	-	≥ 1,026

2. Các chỉ tiêu vi sinh vật:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	*Enterobacteriaceae*	CFU/mL	≤5
2	*L. monocytogenes* (đối với sản phẩm dùng ngay)	CFU/mL	≤100

3. Hàm lượng kim loại nặng:

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Chì (Pb)	mg/L	≤0,02
2	Asen (As)	mg/L	≤0,5
3	Cadmi (Cd)	mg/L	≤1,0
4	Thủy ngân (Hg)	mg/L	≤0,05
5	Thiếc (Sn)	mg/L	≤ 250

4. Độc tố vi nấm

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Aflatoxin M1	µg/L	≤0,5

5. Dư lượng thuốc thú y và thuốc bảo vệ thực vật

STT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Benzylpenicilin/Procain benzylpenicilin	µg/L	≤4
2	Clortetracyclin/Oxytetracyclin/ Tetracyclin	µg/L	≤100
3	Dihydrostreptomycin/Streptomycin	µg/L	≤200
4	Gentamicin	µg/L	≤200

SUATUOI.COM - 1800202...

5	Spiramycin	µg/L	≤200
6	Endosulfan	mg/L	≤0,01
7	Aldrin và dieldrin	mg/L	≤0,006
8	Cyfluthrin	mg/L	≤0,04
9	DDT	mg/L	≤0,02

SUATUOI.COM - 18002023

NHÃN SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Sữa tiệt trùng nguyên kem 3.5% béo

NHÃN SẢN PHẨM

SỮA TIỆT TRÙNG NGUYÊN KEM 3.5% BÉO

NHÃN HIỆU LACIATE

Xuất xứ: Ba Lan

Nhà sản xuất: Spoldzielnia Mleczarska Mlekpol W Grajewie

Địa chỉ: Ul. Elewatorska 13 19-203 Grajewo, Poland

Thành phần: 100% Sữa bò

Giá trị dinh dưỡng trong 100 ml:

Năng lượng: 63 kcal; Chất béo: 3.5g; Chất béo bão hoà: 2.2g; Carbonhydrat: 4.7g; Đường tổng số: 4.7g; Chất đạm: 3.2g; Natri 40mg; Calcium: 120mg.

Ngày sản xuất/PROD (dd/mm/yyyy): Xem trên bao bì

Hạn sử dụng/EXP (dd/mm/yyyy): Xem trên bao bì

Hướng dẫn sử dụng: Dùng trực tiếp. Sau khi mở nắp, bảo quản trong ngăn mát tủ lạnh và sử dụng tốt nhất trong vòng 3 ngày.

Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.

Thể tích thực: 1 Lít/hộp; 12 Lít/thùng

Thương nhân nhập khẩu và chịu trách nhiệm: Công ty Cổ phần Thương mại và Công nghệ Thực phẩm Hoàng Lâm (HOLAFOODS., JSC)

Trụ sở chính: No01.LK03-04, khu đất dịch vụ cây Quýt, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội.

Hotline: 024 35 377 011 & 0904 667 886

Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa sữa

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG LÂM
SUAUUOI.COM 18002023

HÌNH ẢNH SẢN PHẨM

Tên sản phẩm: Sữa tiệt trùng nguyên kem 3.5% béo

M.S.D.N: 0101563760 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG LÂM
Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

SUATUOI.COM - 18003023

M.S.D.N: 0101563760 - C.T.C.P
CÔNG TY
CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ CÔNG NGHỆ
THỰC PHẨM
HOÀNG LÂM
Q. HÀ ĐÔNG - TP. HÀ NỘI

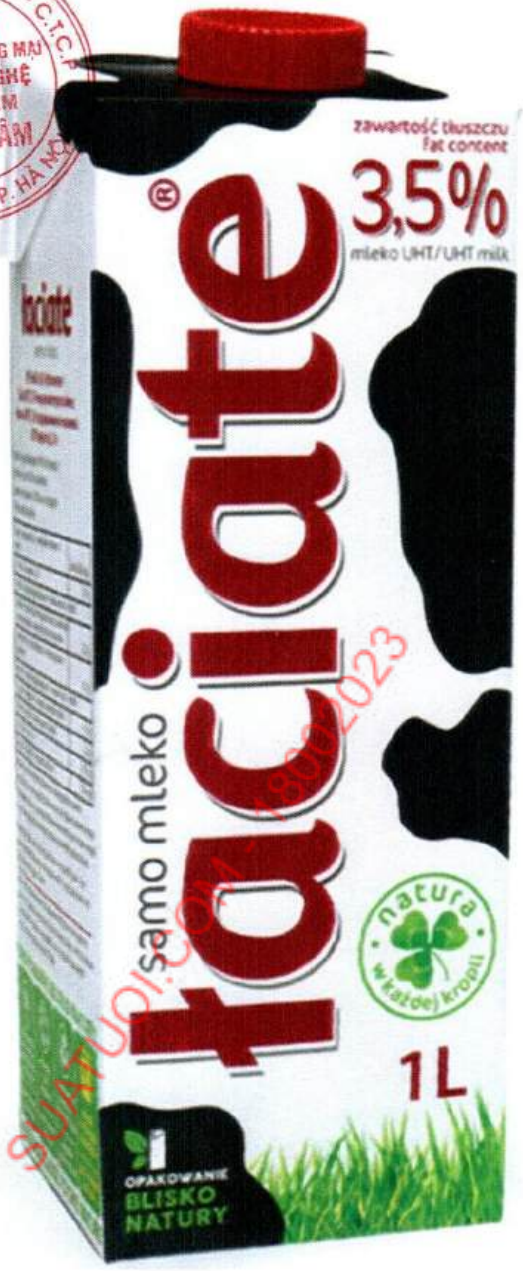

SUATUOI.COM - 18002023

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 3Z633B0260
Mã KQ/ *RP. No*: 001001333.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG LÂM**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : No01.LK03-04, Khu đất dịch vụ cây Quýt, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 24/02/2025
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 24/02/2025 - 01/03/2025
5. **Thông tin mẫu**/ *Information of Sample* (c) : **Sữa tiệt trùng nguyên kem 3.5% béo**
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong hộp nhựa kín
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Protein sữa/ Milk protein	3.94	g/100mL	-	TCVN 8099-4:2018
2	Chì (Pb) (*)(ˢ)/ Lead (Pb) (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	Aflatoxin M_1 (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.003	TS-KT-SK-39:2018 (Ref. TCVN 6685:2009)
4	Penicillin G (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	1.7	TS-KT-SK-114:2020 (CLG-BLAC.03)
5	Procaine benzylpenicillin (ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-156:2022
6	Chlortetracycline (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.5	TS-KT-SK-08:2019 (Ref. AOAC 995.09)
7	Oxytetracycline (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.5	TS-KT-SK-08:2019 (Ref. AOAC 995.09)
8	Tetracycline (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	0.5	TS-KT-SK-08:2019 (Ref. AOAC 995.09)
9	Dihydrostreptomycin (ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	30	TS-KT-SK-86:2022
10	Streptomycin (ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	30	TS-KT-SK-86:2022
11	Gentamicin (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	30	TS-KT-SK-86:2022
12	Spiramycin (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	µg/L	3	TS-KT-SK-125:2020
13	Endosulfan (Endosulfan alpha, Endosulfan beta) (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020

SUATDOI.COM - 18002023

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 3Z633B0260
Mã KQ/ *RP. No*: 001001333.00

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
14	Aldrin và dieldrin (HHDN+HEOD) (*) (ˢ)/ Aldrin and dieldrin (HHDN+HEOD) (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
15	Cyfluthrin (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-SK-14:2020
16	DDT (4,4'-DDT, 2,4'-DDE, 4,4'-DDE, 2,4'-DDD, 4,4'-DDD) (*)(ˢ)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.015	TS-KT-SK-14:2020
17	Tỷ trọng tương đối của sữa (ˢ)/ Realative density of milk (ˢ)	1.028 (20°C)	-	-	TS-KT-HCB-345:2023 (Ref. TCVN 5860:2007)
18	*Enterobacteriaceae* (*)	< 1	CFU/mL	-	ISO 21528-2:2017
19	*Listeria monocytogenes* (*)	< 1	CFU/mL	-	ISO 11290-2:2017

Chú thích/ *Remarks*:

Theo phương pháp thử, khi không chứa bất kỳ khuẩn lạc nào trên đĩa, kết quả được biểu thị nhỏ hơn 10 CFU/g (sản phẩm dạng khác) hoặc nhỏ hơn 1 CFU/mL (sản phẩm dạng lỏng) có nghĩa là không phát hiện vi sinh vật trên phần mẫu thử./ When there is no colony on the plate, the test method indicates that the result is less than 10 CFU/g or less than 1 CFU/mL that mean not detected microbiology per testing sample.

1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.
5. (ˢ): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ là Trung Tâm Kiểm Nghiệm TSL./ (ˢ): Item(s) is(are) analyzed by TSL Testing Center as a subcontractor.

SUATUOI.COM - 18002023

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

HUỲNH TẤN CƯỜNG

1. (c): Thông tin được cung cấp bởi Khách hàng/ *Information is provided by the customer.*
2. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu thử nhận được từ khách hàng/ *Testing results in the test report are valid only for the sample(s) as received.*
3. Kết quả này không được sao chép từng phần, ngoại trừ toàn bộ, nếu không được sự đồng ý của TSL/ *This test report shall not be reproduced except in full, without the written approval of TSL.*

Trang/ *Page No*: 1/1
Ngày ban hành/ *Date of issue*: 01/04/2025

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM
TEST REPORT

Mã số/ *Ref. No*: 1Z254D0550
Mã KQ/ *RP. No*: 001022941.00

1. **Tên khách hàng**/ *Client's Name* (c) : **CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ THỰC PHẨM HOÀNG LÂM**
2. **Địa chỉ**/ *Client's Address* (c) : No01.LK03-04, Khu đất dịch vụ cây Quýt, KĐT Văn Khê, Phường La Khê, Quận Hà Đông, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
3. **Ngày nhận mẫu**/ *Date of receiving* : 30/03/2025
4. **Thời gian phân tích**/ *Date of Testing* : 30/03/2025 - 01/04/2025
5. **Thông tin mẫu**/ *Information of Sample* (c) : **Sữa tiệt trùng nguyên kem 3.5% béo**
6. **Mô tả mẫu**/ *Sample Description* : Mẫu chứa trong hộp giấy kín
7. **Bảng kết quả**/ *Results Table* :

STT/ *No.*	Chỉ Tiêu Thử Nghiệm/ *Testing Analysis(s)*	Kết Quả/ *Result(s)*	Đơn Vị/ *Unit*	GHPH/ *LOD*	Phương Pháp Thử/ *Test Method*
1	Asen (As) (*)/ Arsenic (As) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
2	Cadimi (Cd) (*)/ Cadmium (Cd) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
3	Thuỷ ngân (Hg) (*)/ Mercury (Hg) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.003	TS-KT-QP-27:2021
4	Thiếc (Sn) (*)/ Tin (Sn) (*)	Không phát hiện/ Not Detected	mg/L	0.03	TS-KT-QP-29:2022

Chú thích/ *Remarks*:
1. (*): Chỉ tiêu thuộc phạm vi công nhận ISO/IEC 17025:2017./ (*): Items are currently within the ISO/IEC 17025:2017 accreditation scope.
2. (**): Chỉ tiêu gửi nhà thầu phụ./ (**): Items are tested by subcontractor.
3. GHPH: Giới hạn phát hiện của phương pháp./ LOD: Limit of detection.
4. Mẫu do khách hàng cung cấp./ The sample is provided by the customer.

SUATUOI.COM - 18002023

PHỤ TRÁCH KỸ THUẬT
TECHNICAL MANAGER

LÝ BÁ HÀO

GIÁM ĐỐC
DIRECTOR

M.S.C.N: 0314212615-001-C.T.T.N.H.H
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM TSL
CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KHOA HỌC TSL
Q.TÂN BÌNH-TP.HỒ CHÍ MINH

HUỲNH TẤN CƯỜNG

BẢN DỊCH
TRANSLATION

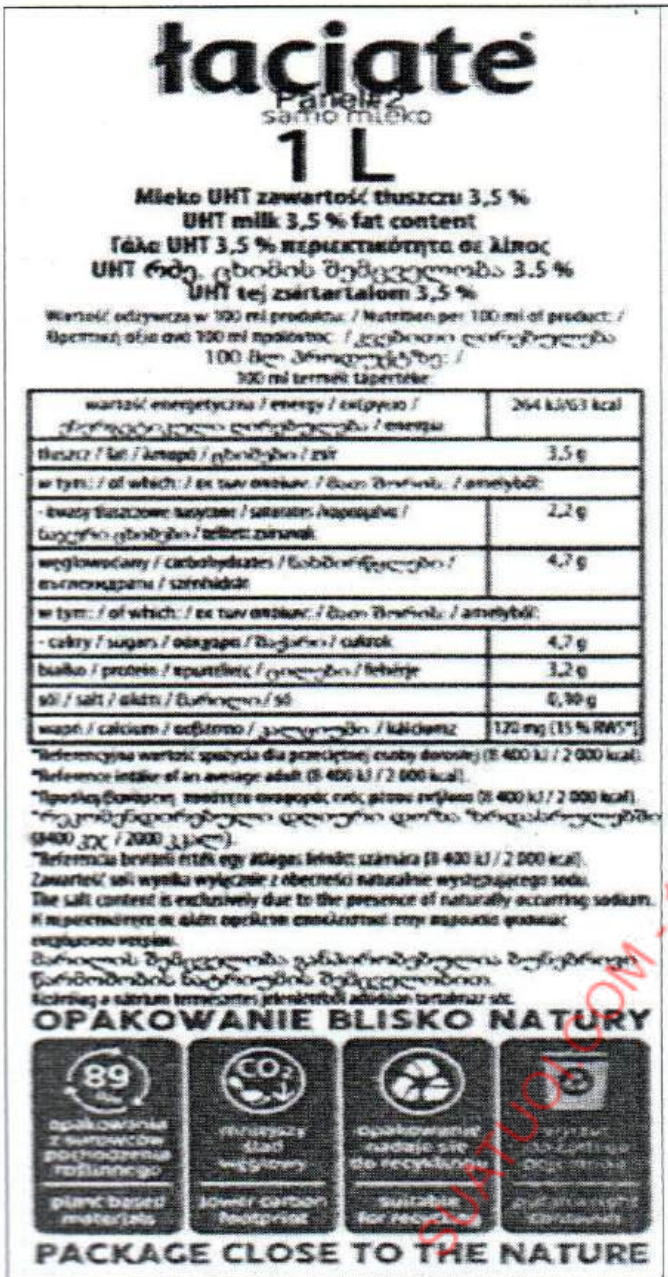

Łaciate®

Sữa tiệt trùng

1L

Sữa UHT hàm lượng chất béo 3,5%

Giá trị dinh dưỡng trên 100 ml sản phẩm:

Năng lượng	264 kJ / 63 kcal
Chất béo	3,5 g
Trong đó chất béo bão hòa	2,2 g
Carbohydrat	4,7 g
Trong đó đường	4,7 g
Protein	3,2 g
Muối	0,10 g
Canxi	120 mg (15% RWS*)

*Giá trị tham chiếu lượng tiêu thụ hàng ngày cho người trưởng thành: 8400 kJ / 2000 kcal
Muối trong sản phẩm có nguồn gốc từ natri tự nhiên có trong sữa.

BAO BÌ THÂN THIỆN VỚI THIÊN NHIÊN

89% bao bì từ nguyên liệu thực vật	Giảm lượng khí thải carbon	Bao bì có thể tái chế	Thùng chứa có thể tái sử dụng

Nắp sản phẩm được làm từ nguyên liệu bã mía

Sữa tiệt trùng UHT có hàm lượng chất béo **3,5%**

SUATUOI.COM - 18002029

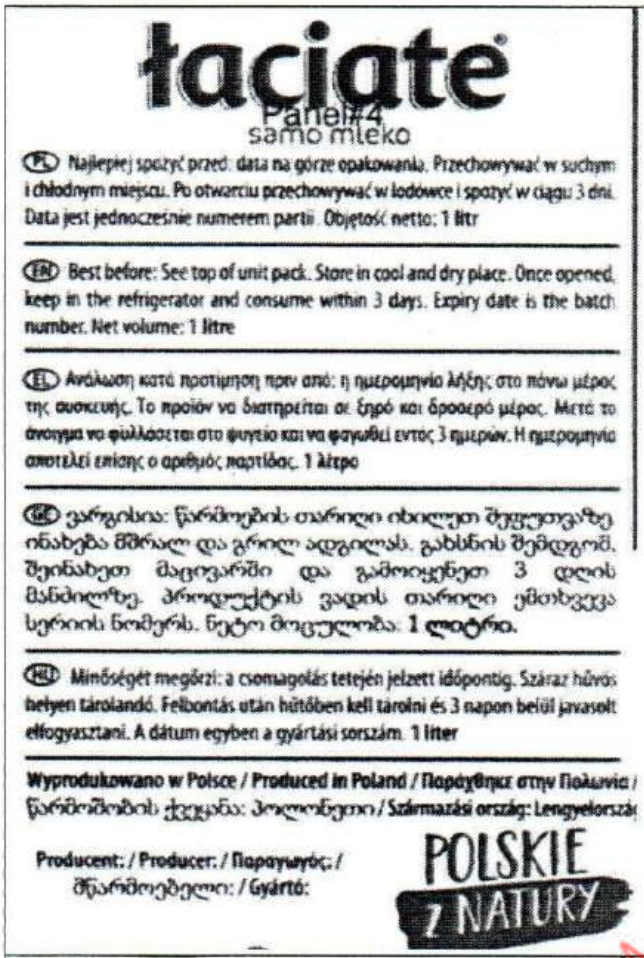

Łaciate®

Sữa tiệt trùng

Hạn sử dụng: Xem trên bao bì. Bảo quản nơi khô ráo, thoáng mát. Sau khi mở, bảo quản lạnh trong tủ lạnh và sử dụng trong vòng 3 ngày. Hạn sử dụng cũng chính là số lô sản xuất. Thể tích thực: 1 lít

Sản xuất tại Ba Lan

Spoldzielnia Mleczarska "MLEKPOL" w Grajewie

Địa chỉ: ul. Elewatorska 13, 19-203 Grajewo

Chi nhánh Nhà máy Sản xuất Sữa tại Grajewe

Địa chỉ: ul. Elewatorska 13, 19-203 Grajewo

Trang web: www.mlekpol.com.pl

Chứng nhận FSC®

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHỆ HOÀNG LÂM

(Đã ký và đóng dấu)

TRƯỞNG PHÒNG MUA HÀNG

Bùi Thị Lan Hương

Tôi, Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022; cam đoan dịch chính xác giấy tờ/ văn bản này từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**.

Người dịch

Đặng Thị Hiền Mai

LỜI CHỨNG CỦA CÔNG CHỨNG VIÊN

Hôm nay, ngày 24 tháng 03 năm 2025 (Ngày hai mươi tư tháng ba, năm hai nghìn không trăm hai mươi lăm)

Tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, địa chỉ tại số 165 Giảng Võ, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Tôi, Vũ Thị Liên - Công chứng viên, trong phạm vi trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật.

CHỨNG NHẬN

- Bản dịch này do bà Đặng Thị Hiền Mai, CCCD số: 011300000005 do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 02/03/2022, là cộng tác viên phiên dịch của Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội, đã dịch từ tiếng **Anh sang tiếng Việt**;

- Chữ ký trong bản dịch đúng là chữ ký của bà Đặng Thị Hiền Mai;

- Nội dung của bản dịch chính xác, không vi phạm pháp luật, không trái với đạo đức xã hội;

- Văn bản công chứng này được lập thành 03 bản chính, mỗi bản gồm 03 tờ, 03 trang, lưu một (1) bản tại Văn phòng Công chứng Nguyễn Huệ, thành phố Hà Nội.

Số công chứng: 9696 **Quyển số: 01 /2025 TP/CC-SCC/BD**

CÔNG CHỨNG VIÊN

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG NGUYỄN HUỆ

Vũ Thị Liên

SUATDOI.COM - 18002023

D909_48_P0381C_D909_55_P0185C_D909_66_P0207C
mleko UHT/UHT milk
zawartość tłuszczu
3,5 %
fat content
zakrętka z tworzywa z trzciny cukrowej
cap made from sugarcane
CHRONI TO CO DOBRE
Tetra Pak
łaciate
samo mleko
1 L
Mleko UHT zawartość tłuszczu 3,5 %
UHT milk 3,5 % fat content
Γάλα UHT 3,5 % περιεκτικότητα σε λίπος
UHT tej zsírtartalom 3,5 %
Wartość odżywcza w 100 ml produktu: / Nutrition per 100 ml of product: / Θρεπτική αξία ανά 100 ml προϊόντος: /
100 ml termék tápértéke:
wartość energetyczna / energy / ενέργεια / energia 264 kJ/63 kcal
tłuszcz / fat / λιπαρά / zsír 3,5 g
w tym: / of which: / εκ των οποίων: / amelyből:
- kwasy tłuszczowe nasycone / saturates /κορεσμένα / telített zsírsavak 2,2 g
węglowodany / carbohydrates / въглехидрати / szénhidrát 4,7 g
w tym: / of which: / εκ των οποίων: / amelyből:
- cukry / sugars / σάκχαρα / cukrok 4,7 g
białko / protein / πρωτεΐνες / fehérje 3,2 g
sól / salt / αλάτι / só 0,10 g
wapń / calcium / ασβέστιο / kálciumz 120 mg (15 % RWS*)
*Referencyjna wartość spożycia dla przeciętnej osoby dorosłej (8 400 kJ / 2 000 kcal).
*Reference intake of an average adult (8 400 kJ / 2 000 kcal).
*Προσλαμβανόμενη ποσότητα αναφοράς ενός μέσου ενήλικα (8 400 kJ / 2 000 kcal).
*Referencia beviteli érték egy átlagos felnőtt számára (8 400 kJ / 2 000 kcal).
Zawartość soli wynika wyłącznie z obecności naturalnie występującego sodu.
The salt content is exclusively due to the presence of naturally occurring sodium.
Kizárólag a nátrium természetes jelenlétéből adódóan tartalmaz sót.
OPAKOWANIE BLISKO NATURY
PACKAGE CLOSE TO THE NATURE
natura w każdej kropli
1L
OPAKOWANIE BLISKO NATURY
PL Najlepiej spożyć przed: data na górze opakowania. Przechowywać w suchym i chłodnym miejscu. Po otwarciu przechowywać w lodówce i spożyć w ciągu 3 dni. Data jest jednocześnie numerem partii. Objętość netto: 1 litr
EN Best before: See top of unit pack. Store in cool and dry place. Once opened, keep in the refrigerator and consume within 3 days. Expiry date is the batch number. Net volume: 1 litre
EL Ανάλωση κατά προτίμηση πριν από: η ημερομηνία λήξης στο πάνω μέρος της συσκευής. Το προϊόν να διατηρείται σε ξηρό και δροσερό μέρος. Μετά το άνοιγμα να φυλάσσεται στο ψυγείο και να φαγωθεί εντός 3 ημερών. Η ημερομηνία αποτελεί επίσης ο αριθμός παρτίδος. 1 λίτρο
HU Minőségét megőrzi: a csomagolás tetején jelzett időpontig. Száraz hűvös helyen tárolandó. Felbontás után hűtőben kell tárolni és 3 napon belül javasolt elfogyasztani. A dátum egyben a gyártási sorszám. 1 liter
Wyprodukowano w Polsce / Produced in Poland / Παράχθηκε στην Πολωνία / Származási ország: Lengyelország
Producent: / Producer: / Παραγωγός: / Gyártó:
POLSKIE Z NATURY
MLEKPOL
PL 20041601 WE
Spółdzielnia Mleczarska „MLEKPOL" w Grajewie
ul. Elewatorska 13, 19-203 Grajewo
Oddział Zakład Produkcji Mleczarskiej w Grajewie
ul. Elewatorska 13, 19-203 Grajewo
www.mlekpol.com.pl
FSC www.fsc.org
MIESZANY
FSC® C014047
Tetra Pak® wybiera FSC®
5 900820 012434